TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2018/HSST
Ngày: 29/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc
2. Bà Võ Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 645/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: 32 Cư xá Đường Sắt, đường Lý Thái Tổ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Thu; có vợ Thái Nguyễn Minh Hằng (không đăng ký kết hôn) và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/01/2018 bị Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại phường do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng theo Quyết định số: 04/QĐ-UBND; nhân thân: Ngày 15/11/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số: 149/2007/HSST; ngày 12/01/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số: 07/2010/HSST; ngày 30/8/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 149/2007/HSST; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/02/2018 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

2. Thái Nguyễn Minh H, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 10/28 Bình Đông, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Thái Việt Hoàng và bà Nguyễn Thị Kim Sa; có chồng Nguyễn Văn An (không đăng ký kết hôn) và có hai con riêng, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/8/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số: 241/2011/HSST; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/02/2018 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại: Bà Lê Thị Ngọc Thanh, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: 220/57C Hoàng Hoa Thám, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Tường Vân, sinh năm: 1965

Nơi cư trú: 15/21 Phạm Văn Hai, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, khoảng 17 giờ ngày 27/02/2018 Nguyễn Văn An rủ Thái Nguyễn Minh H đi cướp giật tài sản và H đồng ý. A đưa xe gắn máy biển số: 53P5-7322 cho Hằng điều khiển, A ngồi phía sau đi qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật, khoảng 18 giờ cùng ngày, khi cả hai lưu thông đến trước nhà số: 281 đường Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 A phát hiện chị Lê Thị Ngọc Thanh đang ngồi trên xe gắn máy trên tay chị Thanh cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, 32 GB màu vàng nên bảo Hằng áp sát để An cướp giật, Hằng điều khiển cho xe áp sát từ phía sau bên trái của chị Thanh để A ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động của chị Thanh rồi H tăng ga xe chở A bỏ chạy. Chị Thanh tri hô, chạy bộ đuổi theo, lúc này có anh Lê Hoài Phong, Nguyễn Vũ Thành Long và anh Đỗ Hồng Linh phát hiện nên truy đuổi đến vòng xoay Cống Quỳnh – Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì bắt giữ được A và H cùng vật chứng và giao Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản xử lý.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 55/KLĐGTS ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, 32 GB màu vàng có giá là 6.350.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A và Thái Nguyễn Minh Hkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 114/CT-VKSNDQ1 ngày 17/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A và Thái Nguyễn Minh H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn An từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù; bị cáo Thái Nguyễn Minh Hằng từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, 32 GB màu vàng đã trả lại cho người bị hại chị Thanh và chị Thanh không có yêu cầu nào nên không xem xét.

- 01 (một) xe gắn máy biển số: 53P5 – 7322 cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay có sọc màu tối, 01 (một) quần jean dài màu xanh thu giữ của bị cáo A và 01 (một) áo tay ngắn màu trắng, 01 (một) quần ngắn jean màu xanh thu giữ của bị cáo H cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng thu giữ của bị cáo A và 01 (một) điện thoại di động Philips màu đen thu giữ của bị cáo H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn A và Thái Nguyễn Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang,… nên có căn cứ để kết luận, khoảng 17 giờ ngày 27/02/2018 bị cáo Thái Nguyễn Minh H đã có hành vi sử dụng xe gắn máy chở bị cáo Nguyễn Văn A giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, 32 GB màu vàng của chị Thanh rồi tăng ga xe bỏ chạy và sau đấy bị bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn A và Thái Nguyễn Minh H đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, các bị cáo sử dụng xe gắn máy chiếm đoạt tài sản là sử dụng phương tiện nguy hiểm có thể gây nguy hại cho tính mạng, sức khoẻ của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo A là người rủ rê, đề xuất và là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật là nhân tố quyết định để tội phạm hoàn thành, bị cáo có nhân thân rất xấu lại có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo Hằng khi bị cáo A rủ đi cướp giật tài sản thì bị cáo đồng ý ngay và tích cực tham gia vào việc phạm tội với vai trò giúp sức là người trực tiếp điều khiển xe gắn máy chở bị cáo A để thực hiện hành vi cướp giật, bị cáo

có nhân thân xấu nên phải chịu mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, 32 GB màu vàng đã trả lại cho người bị hại chị Thanh và chị Thanh không có yêu cầu nào nên không xem xét

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số: 53P5 – 7322, số khung: AN090GA35257, số máy: 090GEAV35257. Qua xác minh được biết xe trên do bà Vũ Thị Tường Vân, sinh năm 1965, trú tại số 15/21 Phạm Văn Hai, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu nhưng qua xác minh bà Vũ Thị Tường Vân hiện đang sống tại Mỹ không có mặt tại địa phương. Nguyễn Văn Ankhai xe máy trên mua của 01 người đàn ông tên Sơn không rõ lai lịch với giá 1.200.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nên yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) áo sơ mi dài tay có sọc màu tối, 01 (một) quần jean dài màu xanh thu giữ của bị cáo A và 01 (một) áo tay ngắn màu trắng, 01 (một) quần ngắn jean màu xanh thu giữ của bị cáo H cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số Imei: 358807004521361 thu giữ của bị cáo A và 01 (một) điện thoại di động Philips màu đen, số Imei 1: 864383031939056, số Imei 2: 864383032040052 thu giữ của bị cáo Hằng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội cướp giật tài sản: Tuyên bố: Nguyễn Văn A và Thái Nguyễn Minh H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Văn A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2018; phạt bị cáo Thái Nguyễn Minh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Giao 01 (một) xe gắn máy biển số: 53P5 – 7322, số khung: AN090GA35257, số máy: 090GEAV35257 cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sỡ hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 111/18/PNK ngày 07/3/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi dài tay có sọc màu tối, 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) áo tay ngắn màu trắng, 01 (một) quần ngắn jean màu xanh thu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn An 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số Imei: 358807004521361.

Trả lại cho bị cáo Thái Nguyễn Minh H 01 (một) điện thoại di động Philips màu đen, số Imei 1: 864383031939056, số Imei 2: 864383032040052.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 01/PNK-DVTL ngày 13/7/2018 và Phiếu nhập kho vật chứng số: 02/PNK-DVTL ngày 12/7/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Tuân